

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 429: Cho Nên Nói Là “Phi” (Không), Để Minh Định Rằng Bản Lai Vô Sinh

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 037)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Cho nên nói là “phi” (không), để minh định rằng bản lai vô sinh. Đã không có cái gọi là sinh, thì cũng không có cái gọi là diệt. Vậy thì các pháp vốn dĩ không sinh không diệt. Thế nhưng phàm phu không biết, mê lầm cho rằng thực sự có sinh diệt, kéo theo đó là vọng niệm dấy khởi bời bời, vì thế Thế Tôn nói họ là những kẻ đáng thương xót.】

Tại sao Thế Tôn lại nói chúng sinh trong lục đạo là đáng thương xót? Chính là dựa vào điều này mà nói. Kỳ thực ở thế gian chúng ta, bất kỳ một sự vật nào, từng ly từng tí có sinh diệt hay không? Hoàn toàn không. Đến một ngày nào đó, nếu quý vị nhìn thấy tất cả các pháp đều không sinh không diệt, thì xin chúc mừng, quý vị đã chứng được quả vị của bậc Đại Bồ Tát. Bồ Tát gì vậy? Bồ Tát ở ngôi vị Vô sinh nhẫn. Thế nào gọi là Vô sinh nhẫn? Là đã thấy được tất cả các pháp thấy đều không sinh không diệt. Chữ “nhẫn” này, có ý nghĩa là đồng ý, có ý nghĩa là công nhận; Phật nói tất cả các pháp không sinh không diệt, con đồng ý, con công nhận, thì đó gọi là chứng Vô sinh nhẫn. Có thể thấy, mọi pháp trước mắt quả thực là không sinh không diệt. Chúng ta nhìn tất cả các pháp thành ra có sinh có diệt, đó là nhìn sai, nhìn lầm rồi. Thế nhưng quý vị nhất định sẽ chấp trước mà nói: “Tôi không nhìn sai! Tôi mỗi năm một già đi, ngài xem hoa nở rồi hoa tàn, đó chẳng phải là sinh diệt sao? Tôi không nhìn sai.” Rõ ràng là nhìn sai rồi, lại không chịu thừa nhận, còn cố cãi là không nhìn sai; chính vì nguyên nhân này, cho nên quý vị vĩnh viễn không có cách nào chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Nếu quý vị thừa nhận: “Tôi sai rồi”, Phật giảng là đúng, tôi phải sửa chữa sai lầm của mình, từ từ tu chỉnh lại, thì tôi mới có khả năng nhìn thấu được chân tướng sự thật! Không chịu nhận sai, thì vĩnh viễn không tiến bộ. Hàng phàm phu chúng ta phải biết nhận sai; phàm phu chúng ta tuyệt đối đừng

nên cho rằng suy nghĩ của mình là chính xác, cách nhìn của mình là chính xác, nếu vậy thì hỏng rồi, Phật cũng không thể độ được quý vị. Người có sự chấp trước như vậy, chính là “Nhất Xiển Đề” mà trong kinh Phật thường nói; người Nhất xiển đề thì Phật hết cách cứu độ, vì họ kiên cố chấp trước, không chịu nhận sai.

Trong Kinh Pháp Hoa có một câu, Phật nói: “Thị pháp trụ pháp vị, thể gian tướng bất hoại” (Mỗi pháp đều an trụ ở vị trí của chính nó, tướng thể gian không hoại diệt). Hai câu kinh văn này, chính là nói tướng thể gian hiện tại của chúng ta vốn không sinh không diệt, nếu quý vị có thể chân thật chứng đắc điều này, thì quý vị chính là Bồ Tát ở ngôi vị Vô sinh nhẫn. Địa vị của Vô sinh nhẫn rất cao, trong Kinh Nhân Vương đã đem thứ lớp ngôi vị của Bồ Tát, hoàn toàn dùng chữ “nhẫn” để thuyết minh. Có năm ngôi vị nhẫn của Bồ Tát: Tín nhẫn, Phục nhẫn, Thuận nhẫn, Vô sinh pháp nhẫn và Tịch diệt nhẫn. Vô sinh pháp nhẫn là địa vị nào? Thất địa, Bát địa, Cửu địa; Thất địa là hạ phẩm của Vô sinh nhẫn, Bát địa là trung phẩm, Cửu địa là thượng phẩm. Thập địa tức là Pháp Vân địa, thuộc về Tịch diệt nhẫn, là hạ phẩm của Tịch diệt nhẫn; Đẳng giác là trung phẩm; Phật quả là thượng phẩm Tịch diệt nhẫn. Khi đạt đến Vô sinh nhẫn, liền nhìn thấu tận hư không trọn pháp giới tất cả các pháp tướng đều là không sinh không diệt. Thật ra mà nói, đây là đạo lý gì? Điều này nếu nói thẳng ra, dùng thí dụ để nói ra, thì tôi tin rằng mỗi người đều có thể hiểu được, nhưng vẫn là không nói ra thì tốt hơn. Cổ nhân không chịu nói toạc ra, vì sao vậy? Sau khi nói toạc ra rồi, quý vị sẽ rất khó khai ngộ, cửa ngộ của quý vị đã bị bịt kín mất rồi. Thế nên các ngài không nỡ nói, chứ không phải là không thể nói ra. Không nói ra, quý vị vĩnh viễn mang một khối nghi tình; đặc biệt là Thiền tông, Thiền tông vô cùng chú trọng nghi tình: nghi nhỏ thì ngộ nhỏ, nghi lớn thì ngộ lớn; nói toạc ra rồi, nghi tình không còn nữa, vĩnh viễn không khai ngộ, thế nên vẫn là không nói ra thì tốt hơn. Nếu quý vị muốn tôi nói, tôi cũng có thể nói. Đó chính là phàm phu đã mê mờ trước chân tướng, cho rằng có sinh có diệt, ở trong đó đầy khởi vọng tưởng chấp trước, phân biệt, chấp trước, càng mê càng sâu; chính vì duyên cớ này, Phật mới gọi chúng sinh là kẻ đáng thương xót.

Chúng ta xem Giang cư sĩ vì chúng ta mà giải thích hai đoạn kinh văn này, quả thực là đã lao tâm khổ tứ: từ phương diện chúng sinh mà nói, từ phương diện nhân quả mà nói, từ phương diện “không hữu đồng thời” (không và có đồng thời) mà nói, từ phương diện cứu cánh nghĩa mà nói; thật sự giảng vô cùng viên mãn, so với các bản chú giải Kinh Kim Cang thông thường thì quả

thực là chú giải hay hơn rất nhiều. Hôm nay chúng ta nghiên cứu Kinh Kim Cang, nói lời thành thật, nhất định phải dùng quyển chú giải này của ông; đối với Kinh Kim Cang, ông đã “nhất môn thâm nhập”, cả đời chỉ chuyên tâm vào một bộ kinh này suốt 40 năm. 40 năm để trở thành bậc quyền uy về Kinh Kim Cang, chúng ta tôn xưng ông một tiếng là “Kim Cang Bồ Tát” tuyệt đối không có gì là quá đáng, quả thực là một vị Kim Cang Bồ Tát!